TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 523/2024/QĐST-DS	*Quận 12, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 493/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Thương Tín.

Trụ sở: Số A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số A và 1A Tô Ký, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Đức Thạch Am, là đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc);
- Ông Kiều A, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 025/2024/GUQ-PGDCC ngày 05/6/2024)

1.2. Bị đơn: Ông Lê Anh At, sinh năm: 1983.

Thường trú: Thôn A, xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ liên hệ: A, khu phố 4, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 13/8/2024, theo Hợp đồng tín dụng số 202326991389 ngày 16/3/2023, số 202327032962 ngày 07/4/2023; các giấy nhận nợ số LD2307501241 ngày 16/3/2023, số LD2309701026 ngày 07/4/2023, số LD2309701025 ngày 07/4/2023 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 22/2023 ngày 16/3/2023, tổng cộng là: 6.180.093.824 (sáu tỷ một trăm tám mươi triệu không trăm chín mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bốn) đồng; Trong đó, nợ gốc là: 4.933.328.000 (bốn tỷ chín trăm ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng, lãi trong hạn là 533.132.265 (năm trăm ba mươi ba triệu một trăm ba mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi lăm) đồng và lãi quá hạn là: 51.602.144 (năm mươi mốt triệu sáu trăm lẻ hai nghìn một trăm bốn mươi bốn) đồng.

2.2. Số tiền nêu trên bị đơn sẽ thanh toán làm một lần trong thời hạn từ ngày 13/8/2024 đến hết ngày 14/10/2024.

2.3. Kể từ ngày 14/8/2024, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của của bên cho vay.

2.4. Địa điểm thanh toán: Do các bên tự thỏa thuận hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.5. Nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ theo các Hợp đồng thế chấp số công chứng 02370, 02371 và 02372, Quyển số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 07/4/2023 tại Văn phòng Công chứng Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, để thu hồi nợ.

Chi tiết tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 215, 216, 161, 223, tờ bản đồ số: 21, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi,

Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản bảo đảm nêu trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W133364, số vào sổ cấp GCN: 79QSDĐ/CQ, ngày 06/02/2004, cập nhật biến động sang cho bị đơn ngày 29/3/2023, cập nhật thế chấp ngày 07/4/2023.

Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho nguyên đơn.

2.6. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (năm triệu) đồng mà nguyên đơn đã tạm ứng, bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn.

2.7. Án phí dân sự sơ thẩm là 57.090.047 (năm mươi bảy triệu không trăm chín mươi nghìn không trăm bốn mươi bảy) đồng, bị đơn tự nguyện chịu. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.002.317 (năm mươi bảy triệu không trăm lẻ hai nghìn ba trăm mười bảy) đồng, theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số 0005057 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 và năm 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký